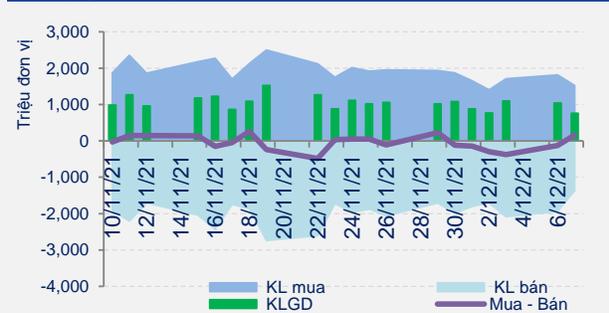
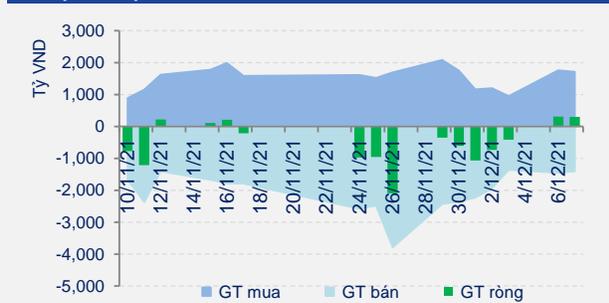


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,446.77	446.41
% Thay đổi	↑ 2.35%	↑ 2.42%
KLGD (CP)	756,029,714	117,525,340
GTGD (tỷ đồng)	21,700.47	3,336.57
Tổng cung (CP)	1,363,446,800	145,268,100
Tổng cầu (CP)	1,524,938,500	149,817,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,643,600	519,016
KL mua (CP)	41,738,300	1,011,307
GT mua (tỷ đồng)	1,710.02	28.93
GT bán (tỷ đồng)	1,410.52	14.14
GT ròng (tỷ đồng)	299.50	14.79

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.66%	23.2	3.7	1.0%
Công nghiệp	↑ 1.71%	23.5	3.1	14.7%
Dầu khí	↑ 4.31%	17.7	1.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.94%	-	10.4	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.99%	16.9	2.8	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.58%	22.5	4.0	10.4%
Ngân hàng	↑ 2.31%	11.3	2.2	11.8%
Nguyên vật liệu	↑ 2.98%	10.9	2.6	13.2%
Tài chính	↑ 2.30%	20.2	3.6	38.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 3.97%	15.7	2.5	3.0%
VN - Index	↑ 2.35%	16.7	3.1	
HNX - Index	↑ 2.42%	24.1	5.0	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, VN-Index tăng 33,19 điểm (+2,35%) lên 1.446,77 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 425 mã tăng, 42 mã giảm, 71 mã tham chiếu. HNX-Index tăng 10,56 điểm (+2,42%) lên 446,41 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 188 mã tăng, 48 mã giảm, 69 mã tham chiếu. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 797 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 22.676 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay với hàng loạt mã tăng giá như TCB (+2%), STB (+3,9%), SHB (+1,8%), MBB (+2,4%), CTG (+1,9%), LPB (+3,2%), HDB (+3,1%), MSB (+1,9%), TPB (+1,7%), ACB (+2%), OCB (+3,1%), VCB (+2,9%), BID (+3,9%)... Bên cạnh đó, hàng loạt mã bluechip cũng tăng giá tích cực, giúp củng cố thêm đà tăng của thị trường như HPG (+4%), PDR (+2,3%), POW (+6,8%), NVL (+1,4%), VHM (+2,4%), VIC (+1%), VRE (+7%), FPT (+1,6%), VNM (+1,4%), VJC (+2,1%), GAS (+4,9%), MWG (+1,6%), PNJ (+2,9%), GVR (+1,7%), PLX (+3,5%), KDH (+4,6%), BVH (+1,6%)... Nhóm chứng khoán cũng có sự trở lại với các cổ phiếu như SSI (+2,4%), VND (+1,1%), SHS (+3,3%), VCI (+1,1%), HCM (+4,1%), CTS (+1,3%)...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại với mức tăng trên chỉ số VN-Index (+2,35%) thậm chí còn mạnh hơn mức giảm của phiên hôm qua (-2,06%) cho thấy tâm lý nhà đầu tư có sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, thanh khoản phiên hôm nay lại suy giảm và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang có sự thận trọng nhất định sau nhịp giảm mạnh vừa qua. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã lấy lại được vùng hỗ trợ 1.420-1.425 điểm giúp cho xu hướng tăng của thị trường được cải thiện và khả năng để VN-Index hướng đến các ngưỡng cao hơn trong thời gian tới là có thể diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.450 điểm và xa hơn là vùng kháng cự 1.465-1.470 điểm (MA20). Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ 1.420-1.425 điểm (đỉnh tháng 7/2021) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.400 điểm. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã tham gia bắt đáy trong phiên đầu tuần có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng nếu thị trường test những vùng hỗ trợ kể trên trong phiên tới, mục tiêu giải ngân nên là các cổ phiếu có cơ bản tốt và định giá hấp dẫn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/12/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, giúp cho chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 33,19 điểm (+2,35%) lên 1.446,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.800 đồng, GAS tăng 4.500 đồng, HPG tăng 1.850 đồng. Ở chiều ngược lại, IDI giảm 1.200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 446,61 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 435,27 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 10,56 điểm (+2,42%) lên 446,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 3.200 đồng, IDC tăng 7.500 đồng, CEO tăng 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VC3 giảm 4.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 303,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,1 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 138,3 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 47,7 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 76,2 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 14,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 492 nghìn cổ phiếu. NDN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,1 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVI với 3 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Bộ trưởng Bộ TTTT: Việt Nam nhắm lọt Top 30 thế giới về hạ tầng số vào 2025, mỗi người dân 1 điện thoại thông minh, mỗi gia đình 1 đường Internet cáp quang**

Để phát triển kinh tế số, hạ tầng phải đi trước, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh. Việt Nam đặt mục tiêu cao là lọt vào top 30 thế giới về hạ tầng số vào năm 2025. Mỗi người dân 1 điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình 1 đường Internet cáp quang...

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên giảm trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh, dòng tiền vẫn đang có sự thận trọng nhất định.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên hồi phục ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index (+2,35%) đã lấy lại được vùng hỗ trợ trong khoảng 1.420-1.425 điểm (đỉnh tháng 7/2021) nên xu hướng tăng được cải thiện phần nào. Khả năng để thị trường tiếp tục đi lên trong các phiên tiếp theo là có thể xảy ra.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.450 điểm và xa hơn là vùng kháng cự 1.465-1.470 điểm (MA20).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ 1.420-1.425 điểm (đỉnh tháng 7/2021) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.400 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

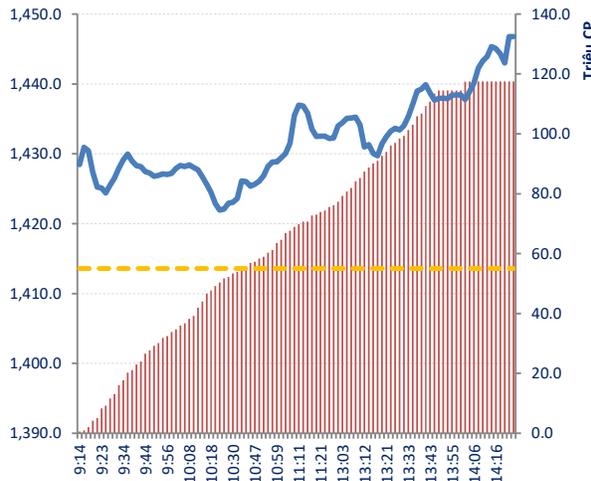
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,6 - 61,2 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 50 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.210 VND/USD, tăng mạnh tới 50 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

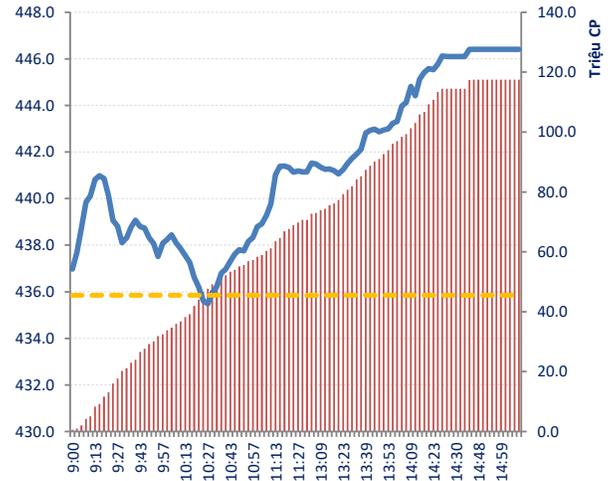
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,8 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.780,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,020 điểm tương ứng 0,02% lên 96,347 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1265 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3264 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,69 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,67 USD/thùng tương ứng với 2,4% lên 71,14 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/12, Dow Jones tăng 646,95 điểm tương đương 1,87% lên 35.227,03 điểm. Nasdaq tăng 139,68 điểm tương đương 0,93% lên 15.225,15 điểm. Nasdaq Composite tăng 53,24 điểm tương đương 1,17% lên 4.591,67 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



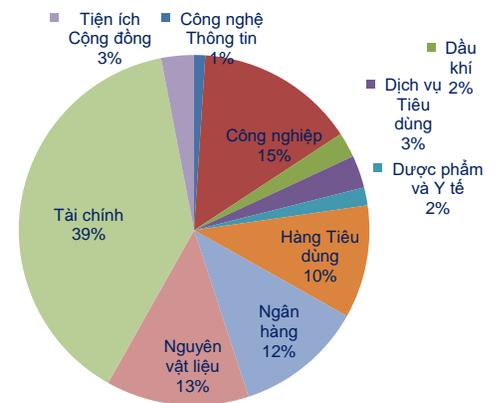
KLGD và HNX-Index trong phiên



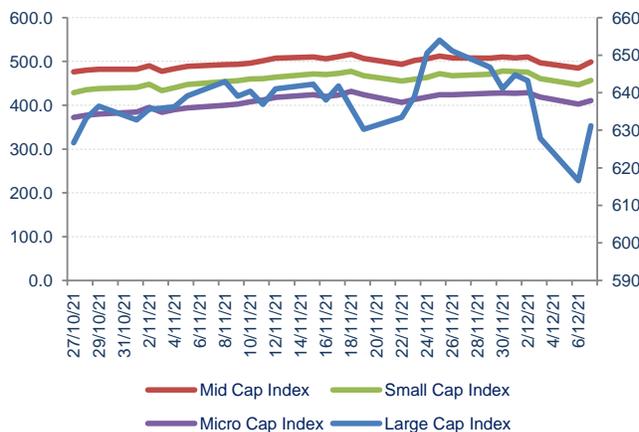
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



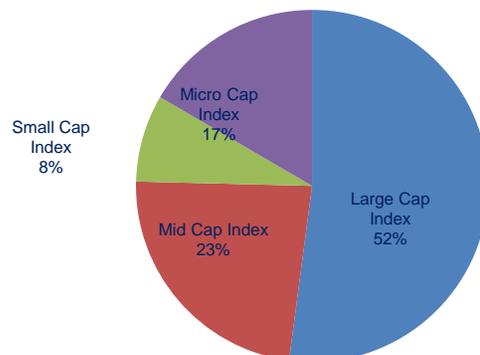
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	1,778,600	VPB	1,930,000
2	VHM	1,708,400	HPG	1,627,900
3	FUESSVFL	1,038,300	TCH	1,056,500
4	HQC	812,700	KBC	828,400
5	HDB	687,200	GMD	763,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NDN	404,900	HUT	197,600
2	PVG	129,000	NBC	61,100
3	PVI	64,000	SHS	46,345
4	APS	49,500	EID	19,800
5	CEO	29,007	API	18,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PTL	12.55	13.10	↑ 4.38%	38,600,230
HAG	8.63	9.23	↑ 6.95%	36,507,500
POW	13.90	14.85	↑ 6.83%	30,383,800
ROS	8.30	8.49	↑ 2.29%	26,740,300
HPG	45.75	47.60	↑ 4.04%	22,527,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	24.40	25.90	↑ 6.15%	7,721,856
SHS	46.00	47.50	↑ 3.26%	7,324,823
CEO	39.20	41.90	↑ 6.89%	6,101,415
IDC	75.00	82.50	↑ 10.00%	5,905,421
LDP	35.60	39.10	↑ 9.83%	5,675,139

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVD	26.45	28.30	1.85	↑ 6.99%
NHA	48.70	52.10	3.40	↑ 6.98%
BKG	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
VRE	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
SVC	117.80	126.00	8.20	↑ 6.96%

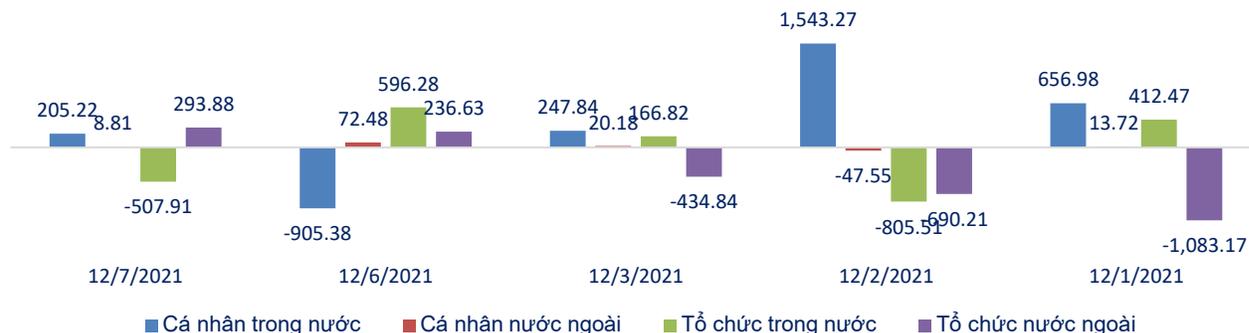
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
HUT	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
IDC	75.00	82.50	7.50	↑ 10.00%
KVC	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
IVS	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSC	15.90	14.80	-1.10	↓ -6.92%
IDI	17.75	16.55	-1.20	↓ -6.76%
MCG	12.65	11.80	-0.85	↓ -6.72%
SJF	15.70	14.65	-1.05	↓ -6.69%
TLD	13.75	12.85	-0.90	↓ -6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S55	43.00	38.70	-4.30	↓ -10.00%
L62	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
SDA	46.80	42.20	-4.60	↓ -9.83%
VTH	18.60	16.80	-1.80	↓ -9.68%
BXH	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%

(\*) Giá điều chỉnh

**Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PTL	421.52	2.5%	184	68.2	1.7
HPG	178.63	44.7%	7,085	6.5	2.4
GAB	95.58	1.1%	130	1,509.2	16.6
NVL	78.87	7.9%	2,083	53.3	4.0
KBC	55.68	6.0%	1,536	31.9	1.8

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-144.24	8.4%	2,032	74.3	5.5
VHM	-80.03	38.3%	8,968	8.9	2.9
DIG	-40.38	13.1%	1,518	42.4	4.9
HCM	-36.97	19.2%	2,690	15.7	2.7
VIC	-32.08	2.9%	1,111	95.1	2.4

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	5.38	0.1%	9	713.9	0.7
HPG	2.70	44.7%	7,085	6.5	2.4
VIX	2.58	37.3%	4,162	7.5	1.8
DGW	2.07	31.6%	4,739	25.5	7.3
HSG	1.33	48.0%	8,817	4.0	1.6

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-4.57	16.5%	2,049	24.9	3.8
FRT	-3.02	8.9%	1,446	41.5	3.5
VRE	-2.47	7.2%	954	29.4	2.1
DXG	-1.98	7.5%	1,406	21.5	1.4
TTF	-1.53	0.0%	(94)	-	-

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	145.13	8.4%	2,032	74.3	5.5
VPB	38.34	21.2%	2,772	12.8	2.5
VRE	31.86	7.2%	954	29.4	2.1
MSH	25.74	26.5%	8,047	11.7	2.9
DIG	22.41	13.1%	1,518	42.4	4.9

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PTL	-421.01	2.5%	184	68.2	1.7
HPG	-102.61	44.7%	7,085	6.5	2.4
GAB	-95.56	1.1%	130	1,509.2	16.6
VHM	-58.22	38.3%	8,968	8.9	2.9
APH	-43.52	1.6%	448	76.9	1.1

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	137.43	38.3%	8,968	8.9	2.9
FUEVFVND	48.33	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	32.50	20.4%	5,696	16.7	3.2
HCM	26.82	19.2%	2,690	15.7	2.7
VND	24.11	34.3%	4,776	15.5	3.8

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-78.72	44.7%	7,085	6.5	2.4
VPB	-68.23	21.2%	2,772	12.8	2.5
NVL	-66.89	7.9%	2,083	53.3	4.0
KBC	-41.69	6.0%	1,536	31.9	1.8
GMD	-36.56	6.9%	1,554	30.5	2.2



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PTL	38,600,230	2.5%	184	68.2	1.7
HAG	36,507,500	3250.0%	(1,220)	-	1.6
POW	30,383,800	8.6%	1,167	11.9	1.0
ROS	26,740,300	3.1%	324	25.6	0.8
HPG	22,527,400	44.7%	7,085	6.5	2.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,721,856	4.6%	1,238	19.7	0.9
SHS	7,324,823	25.5%	3,180	14.5	2.2
CEO	6,101,415	-4.7%	(606)	-	3.1
IDC	5,905,421	11.8%	1,805	41.5	4.8
LDP	5,675,139	-19.8%	(1,676)	-	4.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	↑ 7.0%	0.2%	69	385.9	0.8
NHA	↑ 7.0%	6.1%	619	78.7	4.8
BKG	↑ 7.0%	6.0%	718	15.9	0.9
VRE	↑ 7.0%	7.2%	954	29.4	2.1
SVC	↑ 7.0%	8.7%	4,614	25.5	2.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 10.0%	-4.0%	(541)	-	2.3
HUT	↑ 10.0%	-9.9%	(1,066)	-	1.6
IDC	↑ 10.0%	11.8%	1,805	41.5	4.8
KVC	↑ 10.0%	-7.3%	(748)	-	0.7
IVS	↑ 10.0%	4.1%	412	43.7	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	1,778,600	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	1,708,400	38.3%	8,968	8.9	2.9
UESSVF	1,038,300	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	812,700	0.1%	9	713.9	0.7
HDB	687,200	20.7%	2,813	10.3	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NDN	404,900	28.9%	3,986	4.9	1.4
PVG	129,000	4.3%	578	23.4	1.0
PVI	64,000	11.0%	3,559	13.2	1.5
APS	49,500	22.8%	1,720	24.1	3.7
CEO	29,007	-4.7%	(606)	-	3.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,831	2.9%	1,111	95.1	2.4
VCB	353,827	20.4%	5,696	16.7	3.2
VHM	347,043	38.3%	8,968	8.9	2.9
HPG	204,636	44.7%	7,085	6.5	2.4
VNM	178,273	31.0%	5,037	16.9	5.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	87,010	25.2%	4,694	53.0	15.0
IDC	22,500	11.8%	1,805	41.5	4.8
KSF	21,450	8.8%	763	93.7	3.6
VCS	18,752	41.5%	11,163	10.5	4.0
BAB	16,946	8.6%	979	23.0	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	2.88	17.7%	2,241	18.4	3.0
DRH	2.87	2.1%	292	67.9	1.4
SJF	2.76	0.5%	51	307.1	1.5
IDI	2.66	2.7%	363	48.9	1.3
TLH	2.45	29.0%	4,800	4.0	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	4.46	3.3%	243	192.3	6.3
APS	3.45	22.8%	1,720	24.1	3.7
V21	3.21	1.5%	141	93.1	1.4
PVL	3.11	9.9%	475	39.8	3.7
L14	3.02	13.6%	1,987	124.7	15.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---